

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN THỤY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/NQ-HĐND

Kiến Thụy, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về ban hành Quy chế hoạt động và Nội quy kỳ họp của HĐND xã
khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 07/TTr-TTHĐND ngày 21/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về đề nghị ban hành Quy chế hoạt động và Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BVHHX ngày 25/7/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động và Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025. /

Nơi nhận:

- TTĐU;
- TTHĐND, UBND xã;
- Các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- VP ĐU, VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phương

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 08 /NQ-HĐND
ngày 28. tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Kiến Thụy)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND), Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã Kiến Thụy Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, các đại biểu HĐND xã Kiến Thụy Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 3. Cơ cấu, tổ chức của HĐND xã Kiến Thụy Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 quy định tại Điều 5 và Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HĐND xã theo Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Điều 6. Kỳ họp của HĐND xã được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Điều 7. Hoạt động giám sát của HĐND được thực hiện theo khoản 8 Điều 21 của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025 và các Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62 và 65 theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội về Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND được thực hiện theo các Điều 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75; hoạt động giám sát của các Ban HĐND thực hiện theo các Điều 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82 theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội về Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 8. Về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 9. Quy định về Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

d) Có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân;

đ) Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân;

e) Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

4. Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới. Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân; ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân. Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do luật định.

Điều 10. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

2. Hội đồng nhân dân xã khóa I họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp thường lệ theo nghị quyết kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026 theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

4. Cử tri ở xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

5. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

Điều 11. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Điều 12. Mối quan hệ của Hội đồng nhân dân

1. Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND xã chịu sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy. Có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động

với Ban Thường vụ Đảng ủy; trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét nội dung, chương trình kỳ họp. Bầu các chức danh của HĐND, UBND xã theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, các thành viên của Thường trực HĐND có trách nhiệm kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

1. Đối với UBND xã và các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp.

- Đại diện Thường trực HĐND xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND xã bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- Đại diện các Ban của HĐND xã được mời dự các cuộc họp của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã về những vấn đề có liên quan.

- Đại diện UBND xã được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND khi xét thấy cần thiết; thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND về những vấn đề có liên quan.

- Đại diện Ủy ban nhân dân, công chức chuyên môn thuộc UBND xã được mời dự các cuộc họp của các Ban HĐND xã khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Thường trực HĐND xã phối hợp với Ủy ban nhân dân và các cơ quan thuộc UBND xã tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng.

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

- Ủy ban nhân dân xã, công chức chuyên môn thuộc UBND xã có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã.

- Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và hàng năm phải được gửi đến các đại biểu HĐND xã.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện

tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc ban hành quy chế phối hợp công tác.

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND để thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đối với HĐND, UBND và đại biểu HĐND xã.

- Đại diện Thường trực HĐND được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực HĐND xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND làm nhiệm vụ đại biểu.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND, Ban của HĐND mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Mục 2

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 13. Tiêu chuẩn đại biểu HĐND đảm bảo theo khoản 3 Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 và Công văn số 1323/UBTVQH15-CTĐB ngày 14/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Điều 15. Trước và sau các kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND phải tiếp xúc cử tri. Cuộc tiếp xúc cử tri cuối năm, ngoài việc báo cáo kết quả kỳ họp, đại biểu HĐND báo cáo với cử tri về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của HĐND. Sau các cuộc tiếp xúc cử tri phải báo cáo kết quả về Thường trực HĐND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Hoạt động tiếp xúc cử tri được thực hiện theo quy định.

Điều 16. Đại biểu HĐND thực hiện giám sát theo Điều 83, 84, 85, 86, 86 theo Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội về Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Việc tạm đình chỉ, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu HĐND theo quy định tại Điều 38 Tổ chức Luật Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Mục 3

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 18. Quy định về Tổ đại biểu

1. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND xã. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký của Tổ đại biểu HĐND xã do Thường trực HĐND xã quyết định.

2. Tổ đại biểu hoạt động theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thường trực HĐND xã; báo cáo công tác với Thường trực HĐND xã.

3. Tổ đại biểu HĐND xã có nhiệm vụ, quyền hạn

Phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQVN xã tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND xã và để đại biểu HĐND xã báo cáo với cử tri sau kỳ họp về kết quả kỳ họp HĐND xã.

Tham dự các cuộc khảo sát, giám sát, làm việc của Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã trên địa bàn bầu cử các thành viên của Tổ.

Tổng hợp câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND xã thuộc Tổ tại các kỳ họp HĐND xã.

Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã hoặc về các vấn đề do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND xã.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu

1. Phụ trách chung, chỉ đạo mọi hoạt động của TĐB. Chịu trách nhiệm trước HĐND xã và Thường trực HĐND xã về hoạt động của Tổ mà mình là Tổ trưởng theo quy định.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã trên địa bàn đại biểu ứng cử; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu báo cáo Thường trực HĐND xã theo quy định; đôn đốc các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ đã được phân công và thực hiện nhiệm vụ tại điều 86 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Chủ trì các cuộc họp của TĐB và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổ.

4. Thay mặt TĐB giữ mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban HĐND xã; Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam địa phương và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và công dân trên địa bàn hoạt động của Tổ.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác được HĐND xã, Thường trực HĐND xã giao.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó, Thư ký và thành viên Tổ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó và Thư ký

Thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Giúp Tổ trưởng soạn thảo kế hoạch hoạt động năm, 6 tháng, quý, chương trình giám sát; chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động của Tổ, báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND xã.

Tổ phó chủ trì các cuộc họp TĐB do Tổ trưởng phân công.

Tổ phó ký các văn bản được Tổ trưởng giao hoặc ủy quyền.

Tổ phó thay mặt Tổ trưởng khi vắng.

Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp các hoạt động của TĐB, thảo các văn bản của tổ khi được Tổ trưởng, Tổ phó giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên trong TĐB: Chấp hành sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ

được phân công; tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ; đề xuất những vấn đề liên quan, những câu hỏi chất vấn và những vấn đề cần giải trình tại kỳ họp HĐND xã.

Điều 21. Tổ đại biểu hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể. Thành viên chấp hành sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó; chịu trách nhiệm cá nhân trước TĐB về nhiệm vụ được Tổ phân công.

Điều 22. Xây dựng Chương trình hoạt động, nội dung các cuộc họp và báo cáo hoạt động của TĐB.

Căn cứ nghị quyết về chương trình hoạt động và chương trình hoạt động giám sát, kế hoạch chuẩn bị các kỳ họp của HĐND xã và Thường trực HĐND xã, TĐB xây dựng Chương trình công tác hàng năm, 6 tháng, hàng quý và tổ chức thực hiện.

Tổ đại biểu HĐND xã họp ít nhất mỗi quý một lần vào tháng cuối của quý để đánh giá tình hình thực hiện công tác quý và bàn kế hoạch công tác trong quý tới; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và báo cáo Thường trực HĐND xã về danh sách, kế hoạch, thời gian tiếp công dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước. Các cuộc họp quý, 6 tháng, năm, khi cần thiết có thể mời đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND và UBND xã tham dự. Khi cần thiết có thể họp đột xuất. Các cuộc họp của TĐB đều có ghi biên bản.

Tổ đại biểu họp sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng, cả năm của TĐB; đề ra phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và năm sau. Mỗi năm một lần vào cuối năm, kết hợp với tiếp xúc cử tri, Tổ báo cáo với cử tri về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới; xét và đề nghị xã khen thưởng khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, TĐB có báo cáo kết quả hoạt động bằng văn bản gửi Thường trực HĐND xã; thực hiện báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

Điều 23. Tổ chức tiếp xúc cử tri chuẩn bị kỳ họp (trước kỳ họp).

Căn cứ Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng có trách nhiệm phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQVN và địa bàn sinh hoạt, công tác xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri; phân công cụ thể thành viên trong Tổ chuẩn bị nội dung báo cáo với cử tri và dự tiếp xúc cử tri. Chương trình, lịch tiếp xúc cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã, thành viên trong Tổ, các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện.

Sau hội nghị tiếp xúc cử tri (ngay trong ngày), TĐB tiến hành họp để xem xét biên bản và nghe phản ánh ý kiến tại các điểm tiếp xúc; thảo luận, phân loại ý kiến; tổng hợp những ý kiến thuộc thẩm quyền xã thành văn bản gửi về Thường trực HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã bảo đảm thời gian quy định tại Kế hoạch

tiếp xúc cử tri. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết thôn và cơ sở yêu cầu thôn và các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri.

Tổ trưởng phân công cụ thể thành viên trong TĐB đón tiếp các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan giải quyết và trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND xã liên quan đến địa phương.

Điều 24. Tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp

Căn cứ Kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, sau kỳ họp, Tổ trưởng có trách nhiệm phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức tiếp xúc cử tri và phân công cụ thể thành viên trong Tổ chuẩn bị và báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến, giải thích các nghị quyết của HĐND xã; vận động nhân dân thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

Điều 25. Khi có yêu cầu, Tổ trưởng có trách nhiệm phối hợp với UBND xã tổ chức tiếp công dân, phân công cụ thể thành viên trong tổ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của xã thuộc phạm vi hoạt động của Tổ.

Điều 26. Căn cứ chương trình hoạt động giám sát của cả nhiệm kỳ và hàng năm của HĐND xã và văn bản chỉ đạo của Thường trực HĐND xã, hàng quý TĐB tổ chức để đại biểu HĐND xã trong Tổ giám sát tại địa phương nơi các thành viên của TĐB được cử tri bầu, phân công công tác; giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn với những nội dung giám sát là những vấn đề cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND xã thuộc thẩm quyền, trách nhiệm địa phương, đơn vị, những vấn đề còn nhiều bức xúc, nổi cộm được đông đảo cử tri quan tâm, cần được chính quyền xem xét, giải quyết. Tổ trưởng (hoặc Tổ phó được Tổ trưởng phân công) chủ trì hoạt động giám sát. Trước khi thực hiện giám sát, Tổ trưởng các Tổ báo cáo Thường trực HĐND xã nội dung, thời gian, thành phần, địa điểm giám sát. Sau giám sát, Tổ trưởng các Tổ ban hành thông báo kết luận giám sát gửi các cơ quan chức năng liên quan và báo cáo Thường trực HĐND xã đề nghị UBND xã chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan giải quyết các kết luận giám sát. Tổ đại biểu chịu trách nhiệm về kết luận giám sát của Tổ.

Điều 27. Mối quan hệ công tác của TĐB:

Đối với Thường trực HĐND xã là mối quan hệ thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn.

Đối với các Ban HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã là mối quan hệ phối hợp.

Mục 4

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 28. Khen thưởng

Đối tượng khen thưởng: Các đại biểu HĐND xã, công chức, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã, cán bộ, công chức các cơ quan, ban, ngành xã có nhiều thành tích đóng góp trong hoạt động HĐND (gọi là cá nhân);

Các Ban HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan có nhiều thành tích đóng góp trong hoạt động HĐND (gọi là tập thể).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng: Các cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn theo hướng dẫn công tác thi đua và xét đề nghị khen thưởng hằng năm của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã được xét khen thưởng.

3. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng, quyết định khen thưởng: Hàng năm và cuối nhiệm kỳ, Thường trực HĐND xã xét đề nghị UBND xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 29. Số lượng, hồ sơ thủ tục xét đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn công tác thi đua và xét đề nghị khen thưởng hằng năm của cấp có thẩm quyền.

Điều 30. Kinh phí khen thưởng hoạt động HĐND được trích từ nguồn kinh phí khen thưởng chung của xã.

Điều 31. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã hướng dẫn các tiêu chí thi đua, số lượng, cách chấm điểm thi đua, quy trình xét đề nghị, quy định hồ sơ thủ tục, thời gian đề nghị khen thưởng cho các đối tượng nêu tại Quy chế này và tham mưu giúp Thường trực HĐND xã lập các thủ tục khen thưởng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND xã Kiến Thụy Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, ban ngành, các đoàn thể chính trị- xã hội, các tổ chức xã hội, các đơn vị có liên quan đóng trên địa bàn xã, các thôn có trách nhiệm thực hiện những điều khoản liên quan đã được cụ thể hóa trong Quy chế này.

Khi Luật tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành văn bản mới hướng dẫn hoạt động của HĐND các cấp và trong quá trình thực hiện, nếu có những điều cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì Quy chế này sẽ được HĐND xã điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung./.



NỘI QUY

Kỳ họp HĐND xã Kiến Thụy khoá I

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../7/2025
của Hội đồng nhân dân xã khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026)*

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (HĐND) là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân xã thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Thời gian tổ chức kỳ họp được tính từ thời điểm khai mạc đến khi bế mạc.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm 02 kỳ. Trong trường hợp không thể triệu tập kỳ họp theo đúng kỳ hạn, Thường trực HĐND xã phải báo cáo Thường trực HĐND thành phố để xem xét, quyết định. Ngoài kỳ họp thường lệ, HĐND xã tổ chức các kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp bất thường khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

Kỳ họp HĐND xã được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND xã tham dự.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đại biểu HĐND xã, đại biểu mời dự họp chịu sự chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp. Chủ tọa kỳ họp điều hành theo nội dung Chương trình kỳ họp đã được HĐND thông qua và đề nghị điều chỉnh Chương trình khi cần thiết. Chủ tọa kỳ họp có quyền ngắt ý kiến phát biểu, câu hỏi chất vấn và trả lời chất vấn chưa đúng hoặc quá thời gian (không phát biểu quá 2 lần một vấn đề, thời gian không quá 10 phút; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 15 phút, trường hợp đặc biệt do Chủ tọa quyết định).

Điều 4. Thư ký kỳ họp giúp Chủ tọa kỳ họp: lập danh sách đại biểu HĐND xã dự các phiên họp, kỳ họp và báo cáo trước giờ vào các phiên họp với HĐND; theo dõi việc thực hiện nội quy kỳ họp; ghi biên bản các phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác kịp thời ý kiến của đại biểu tại các phiên thảo luận Tổ, phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa trong việc điều hành thảo luận và biểu quyết; tiếp thu chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đọc dự thảo nghị quyết; cung cấp thông tin, tài liệu cho Chủ tọa.

Điều 5. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, theo đề nghị của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp, Hội đồng nhân dân quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 6. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 7. Trách nhiệm tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Điều 8. Đại biểu HĐND, có trách nhiệm tham gia vào dự thảo các nghị quyết của kỳ họp do cơ quan phục vụ chuyển đến. Sau khi tham gia phải ghi rõ họ tên và chuyển lại Thư ký kỳ họp hoặc để lại tại bàn ghi tên của đại biểu, đúng thời gian yêu cầu.

Điều 9. Các cơ quan thông tin đại chúng được mời đến dự và đưa tin về kỳ họp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Các đại biểu về dự họp trang phục nghiêm túc, phù hợp theo mùa và từng đối tượng. Đại biểu HĐND đeo phù hiệu ở bên trái ngực; không được tiết lộ các tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND nếu có.

Điều 11. Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền chất vấn theo luật định.

Đại biểu HĐND có quyền chất vấn và biểu quyết. Đại biểu HĐND chất vấn phải ghi vào phiếu và gửi Thường trực HĐND, Chủ tọa kỳ họp hoặc qua Thư ký kỳ họp.

Phiếu chất vấn của đại biểu HĐND xã phải ghi rõ nội dung chất vấn, cơ quan hoặc cá nhân được chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã trước khi khai mạc kỳ họp hoặc gửi đến Chủ tọa kỳ họp (qua Thư ký kỳ họp) trong phiên khai mạc kỳ họp. Phiếu chất vấn phải được chuyển ngay đến tổ chức hoặc cá nhân được chất vấn để có thời gian chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn. Trong trường hợp phiếu chất vấn gửi sau thời gian nêu trên hoặc nội dung cần được xác minh thì Chủ tọa kỳ họp có thể quyết định trả lời trực tiếp tại kỳ họp hoặc chuyển sang trả lời tại kỳ họp sau hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân trả lời chất vấn bằng văn bản, gửi đến đại biểu chất vấn và Thường trực HĐND xã chậm nhất sau 15 ngày, kể từ khi kỳ họp kết thúc.

Đại biểu chất vấn phải nghiên cứu kỹ, nắm rõ vấn đề mình chất vấn. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm giúp Chủ tọa kỳ họp tổng hợp các ý kiến chất vấn để tổ chức việc trả lời chất vấn tại kỳ họp. Chủ tọa kỳ họp điều hành phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn, quyết định thứ tự và nội dung trả lời trực tiếp tại kỳ họp hoặc trả lời bằng văn bản sau kỳ họp.

Điều 12. Người trả lời chất vấn phải xác định rõ nội dung chất vấn để trả lời trực tiếp vào vấn đề trọng tâm, ngắn gọn, xác định sự việc đúng hay sai, nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức liên quan; những biện pháp khắc phục và ấn định thời gian giải quyết... Thời gian trả lời đối với mỗi nội dung chất vấn không quá 15 phút.

Nếu đại biểu HĐND xã chưa đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền hỏi thêm để được trả lời rõ hơn. Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề chất vấn và trả lời chất vấn để HĐND xã thảo luận. Khi cần thiết, HĐND xã ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được chất vấn.

Trong trường hợp các nội dung chất vấn cần được kiểm tra, nghiên cứu thì Chủ tọa kỳ họp quyết định cho trả lời tại kỳ họp gần nhất của HĐND hoặc trả lời bằng văn bản.

Điều 13. Đại biểu HĐND xã, các vị đại biểu khách mời được đăng ký phát biểu tại phiên họp toàn thể về các vấn đề thuộc nội dung kỳ họp, những vấn đề đang có nhiều ý kiến khác nhau hoặc những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp. Thời gian phát biểu nhiều nhất của mỗi đại biểu là 10 phút, khi đã hết thời gian quy định nhưng đại biểu vẫn chưa phát biểu hết ý kiến thì có thể ghi lại và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 14. Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND xã theo dõi và báo cáo danh sách các đại biểu trong Tổ có mặt, vắng mặt ở từng phiên họp cho Thư ký kỳ họp, đồng thời đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong Tổ thực hiện nghiêm túc chương trình kỳ họp, Nội quy và các quy định khác tại kỳ họp.

Tổ trưởng các Tổ thảo luận của kỳ họp HĐND xã chịu trách nhiệm điều hành các phiên thảo luận tổ, cùng với Tổ phó và Thư ký các tổ theo dõi ghi chép đầy đủ các ý kiến, phản ánh trung thực tình hình thảo luận tổ cho chủ tọa kỳ họp. Sau các buổi thảo luận Thư ký tổ thảo luận có trách nhiệm gửi biên bản cho Thư ký kỳ họp.

Yêu cầu các đại biểu HĐND, đại biểu dự kỳ họp, nghiêm túc thực hiện Nội qui kỳ họp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh sẽ được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra./.

